

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng, ngoại hối thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại;

Căn cứ Thông tư số 22/2013/TT-NHNN ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài và phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh;

Căn cứ Quyết định số 1648/QĐ-NHNN ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế thống kê, công bố và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động ngoại hối và TTHC thay thế trong lĩnh vực cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Lưu VP, VP7, TTGSNH (3), Vụ QLNH.

MD. **THÔNG ĐỐC**
PHÓ THÔNG ĐỐC



Đào Minh Tú

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC
NGOẠI HỐI, CẤP PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG, THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2256/QĐ-NHNN ngày 14 tháng 10 năm 2013
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. DANH MỤC TTHC CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam			
1	Đăng ký khoản vay nước ngoài/khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh.	Hoạt động ngoại hối	Vụ Quản lý ngoại hối
2	Đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài/khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh.	Hoạt động ngoại hối	Vụ Quản lý ngoại hối

B. DANH MỤC TTHC THAY THẾ CÁC TTHC ĐÃ CÔNG BỐ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam			
1	Chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng
2	Chấp thuận thành lập chi nhánh ở	Cấp phép thành	Cơ quan Thanh

	nước ngoài, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của ngân hàng thương mại	lập và hoạt động ngân hàng	tra, giám sát ngân hàng
3	Chấp thuận thành lập văn phòng đại diện ở trong nước của ngân hàng thương mại	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng
4	Chấp thuận thành lập đơn vị sự nghiệp ở trong nước của Ngân hàng thương mại	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng
5	Chấp thuận đủ điều kiện thành lập phòng giao dịch của ngân hàng thương mại	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng
6	Báo cáo việc khai trương hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện và Ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài.	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng
7	Tự nguyện chấm dứt hoạt động chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

II. Thủ tục hành chính thực hiện tại NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố

1	Chấp thuận đủ điều kiện khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước của ngân hàng thương mại	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố
2	Chấp thuận thay đổi tên chi nhánh trong nước của ngân hàng thương mại	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố
3	Báo cáo về việc đổi tên phòng giao dịch của Ngân hàng thương mại	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố
4	Chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch của ngân hàng	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố

	thương mại		
5	Chấp thuận thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch của ngân hàng thương mại	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố
6	Chấp thuận cho ngân hàng thương mại tự nguyện chấm dứt hoạt động phòng giao dịch	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố
III. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố			
1	Báo cáo về việc khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước của ngân hàng thương mại	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
2	Báo cáo về việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của ngân hàng thương mại	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
3	Báo cáo về việc tự nguyện chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước của ngân hàng thương mại.	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
4	Báo cáo về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, NH 100% vốn ở nước ngoài của ngân hàng thương mại	Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng	Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

1. Thủ tục đăng ký khoản vay nước ngoài/khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thư bảo lãnh được ký và trước khi thực hiện rút vốn khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế, Bên đi vay gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý Ngoại hối) một (01) bộ hồ sơ theo quy định;

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước xem xét và thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, NHNN đề nghị doanh nghiệp bổ sung, sửa đổi hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của Bên đi vay, Ngân hàng Nhà nước gửi Bên đi vay văn bản xác nhận đăng ký khoản vay nước ngoài hoặc khoản phát hành trái phiếu quốc tế. Trường hợp từ chối xác nhận đăng ký, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp;
- + Qua đường bưu điện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký khoản vay nước ngoài (theo Phụ lục 1A) hoặc Đơn đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế (theo Phụ lục 1B);

+ Hồ sơ pháp lý của Bên đi vay bao gồm: Bản sao được chứng thực từ bản chính Giấy phép hoặc Quyết định thành lập Bên đi vay hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật và các bản sửa đổi (nếu có);

+ Bản sao Thư bảo lãnh của Bộ Tài chính (có xác nhận của đại diện có thẩm quyền theo pháp luật của Bên đi vay);

+ Bản sao văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đối với dự án đầu tư hoặc phương án sản xuất kinh doanh sử dụng vốn huy động từ khoản vay nước ngoài hoặc khoản phát hành trái phiếu quốc tế;

+ Bản sao tiếng nước ngoài và bản dịch tiếng Việt (có xác nhận của đại diện có thẩm quyền theo pháp luật của Bên đi vay về tính chính xác của bản sao và bản dịch) của các tài liệu sau: Hợp đồng vay nước ngoài đã ký; hoặc các hợp đồng liên quan đến đợt phát hành trái phiếu quốc tế (theo cấu trúc đợt phát hành).

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ngân hàng Nhà nước

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Vụ Quản lý Ngoại hối.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận.

- **Tên mẫu đơn, tờ khai:**

+ Đơn đăng ký khoản vay nước ngoài (theo Phụ lục 1A)

+ Đơn đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế (theo Phụ lục 1B);

- **Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 22/2013/TT-NHNN ngày 24/9/2013 của NHNN Hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài và khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh. Ngày có hiệu lực 01/10/2013.

PHỤ LỤC 1A

TÊN BÊN ĐI VAY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v đăng ký khoản vay nước
ngoài được Chính phủ bảo lãnh

....., ngày tháng năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ KHOẢN VAY NƯỚC NGOÀI
ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Quản lý Ngoại hối)

Căn cứ Nghị định số 15/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số/2013/TT-NHNN ngày tháng năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài và khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh;

Căn cứ Hợp đồng vay vốn đã ký với Bên (các bên) cho vay nước ngoài ngày .../.../...;

Căn cứ Thư bảo lãnh do Bộ Tài chính phát hành ngày .../.../...;

Bên đi vay có tên sau đây đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về khoản vay trung dài hạn nước ngoài của Bên đi vay như sau:

PHẦN THỨ NHẤT: THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

I. Thông tin về Bên đi vay:

1. Tên Bên đi vay:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại: Fax:
4. Họ và tên Người đại diện có thẩm quyền:
5. Quyết định thành lập (Giấy phép hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật) số do cấp ngày

6. Phạm vi hoạt động hợp pháp của Bên đi vay

7. Tổng số vốn đầu tư (áp dụng với Bên đi vay có vốn đầu tư nước ngoài) hoặc tổng số vốn điều lệ (đối với loại hình Bên đi vay khác):

8. Loại hình Bên đi vay (xác định theo các văn bản thành lập Bên đi vay):

9. Tình hình dư nợ tại thời điểm làm hồ sơ đăng ký:

- Dư nợ vay ngắn hạn nước ngoài: (trong đó quá hạn:)

- Dư nợ vay ngắn hạn trong nước: (trong đó quá hạn:)

- Dư nợ vay trung dài hạn nước ngoài: (trong đó quá hạn:)

- Dư nợ vay trung dài hạn trong nước: (trong đó quá hạn:)

II. Thông tin về Bên cho vay (Trường hợp nhiều bên cho vay, ghi rõ các thông tin sau đối với từng bên cho vay):

1. Tên Bên cho vay:

2. Địa chỉ:

3. Quốc gia chủ nợ:

4. Loại hình Bên cho vay:

5. Quan hệ với bên cho vay (quan hệ đại lý, Công ty mẹ...)

.....

III. Thông tin về các Bên liên quan khác:

1. Bên bảo lãnh:

1.1. Tên đơn vị bảo lãnh:

1.2. Địa chỉ Bên bảo lãnh:

2. Bên bảo hiểm:

2.1. Tên đơn vị bảo hiểm:

2.2. Địa chỉ Bên bảo hiểm:

3. Tổ chức tín dụng được phép:

3.1. Tên TCTD được phép:

3.2. Địa chỉ TCTD được phép:

3.3. Số Tài khoản vốn vay và trả nợ nước ngoài mở tại TCTD được phép:

4. Các bên liên quan khác (ghi rõ tên, địa chỉ, liên quan trong khoản vay - nếu có)

.....

PHẦN THỨ HAI: THÔNG TIN VỀ MỤC ĐÍCH VAY

1. Mục đích vay (tài trợ dự án, nhập khẩu hàng hóa, thanh toán dịch vụ, thuê tài chính...):

2. Tên dự án đầu tư sẽ sử dụng khoản vay:

3. Các tài liệu chứng minh tính hợp pháp của dự án đầu tư (phê duyệt dự án, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư...):

4. Địa phương, nơi khoản vay sẽ được sử dụng:

PHẦN THỨ BA: THÔNG TIN VỀ KHOẢN VAY:

1. Ngày ký Hợp đồng vay nước ngoài:

2. Ngày Hợp đồng có hiệu lực:

3. Số tiền vay:

3.2. Bằng số:

3.3. Bằng chữ:

4. Đồng tiền vay, trả nợ:

5. Hình thức vay:

6. Hình thức trả nợ (trả nợ bằng tiền, bằng hàng hóa hay loại khác, ghi rõ):

7. Thời hạn vay: (trong đó thời gian ân hạn:))

8. Lãi suất vay:

8.1. Lãi suất cố định:

8.2. Lãi suất thả nổi: Ghi rõ loại lãi suất lựa chọn, cách tính, phương thức áp dụng, lãi lẽ
.....

9. Các loại phí (phí bảo lãnh; phí bảo hiểm, phí thu xếp; phí quản lý; phí khác ghi rõ):
.....

10. Lãi phạt:

11. Hình thức bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, ký quỹ, thế chấp...):

12. Kế hoạch rút vốn:

12. Kế hoạch trả nợ:

13.1. Kế hoạch trả gốc:

13.2. Kế hoạch trả lãi:

14. Các điều kiện khác (nếu có):

** Chú ý: ghi rõ điều khoản tham chiếu tại Hợp đồng vay đối với mỗi nội dung tại phần này)*

PHẦN THỨ TƯ: CAM KẾT

1. Người ký tên dưới đây (đại diện có thẩm quyền của Bên đi vay) cam kết chịu mọi trách nhiệm về sự chính xác của mọi thông tin ghi trong Đơn đăng ký khoản vay nước ngoài này và các tài liệu kèm theo trong Hồ sơ đăng ký khoản vay nước ngoài của Bên đi vay.

2. [Tên Bên đi vay] cam kết tuân thủ các quy định của luật pháp Việt Nam, các quy định tại Nghị định số 15/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN THEO
QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CỦA
BÊN ĐI VAY**

Hồ sơ đính kèm:

- ...

- ...

PHỤ LỤC 1B

TÊN BÊN ĐI VAY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm.....

V/v đăng ký khoản phát hành
trái phiếu quốc tế được Chính
phủ bảo lãnh

ĐƠN ĐĂNG KÝ KHOẢN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU QUỐC TẾ ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Quản lý Ngoại hối)

Căn cứ Nghị định số 15/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;

Căn cứ vào Thông tư số /2013/TT-NHNN ngày tháng năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài và khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh;

Căn cứ vào phương án phát hành trái phiếu quốc tế đã được phê duyệt, chấp thuận tại các văn bản số ngày...../...../.....;

Căn cứ Thư Bảo lãnh do Bộ Tài chính phát hành ngày/...../.....;

Căn cứ vào Hợp đồng, Thỏa thuận liên quan đến đợt phát hành đã ký ngày/...../.....;

[Tên Bên đi vay] đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về khoản phát hành trái phiếu quốc tế như sau:

PHẦN THỨ NHẤT: THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

I. Thông tin về Bên đi vay (là tổ chức phát hành trái phiếu quốc tế):

1. Tên Bên đi vay:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:

Fax:

4. Họ và tên người đại diện có thẩm quyền:

5. Quyết định thành lập (hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký theo quy định của pháp luật) số do cấp ngày

II. Thông tin về đại diện Bên cho vay (trường hợp Bên đi vay lựa chọn cấu trúc phát hành có đơn vị đại diện các trái chủ nước ngoài)

1. Tên đại diện Bên cho vay:

2. Địa chỉ:

3. Loại hình đại diện Bên cho vay:

III. Thông tin về các Bên liên quan:

1. Tổ chức bảo lãnh phát hành (Ghi rõ tên, địa chỉ của từng tổ chức bảo lãnh phát hành nếu có nhiều đơn vị cùng bảo lãnh phát hành):

2. Các Đại lý có liên quan (ghi rõ tên, địa chỉ của từng Đại lý liên quan đến đợt phát hành như Đại lý niêm yết, Đại lý ủy thác, Đại lý thanh toán, Đại lý chuyển nhượng, Tổ chức lưu ký và thanh toán bù trừ...):

3. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép:

3.1. Tên, địa chỉ TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép:

3.2. Số tài khoản vốn vay và trả nợ nước ngoài mở tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép:

4. Các bên liên quan khác (ghi rõ tên, địa chỉ, liên quan):

PHẦN THỨ HAI: THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU QUỐC TẾ

1. Tổng trị giá phát hành:

2. Mục đích phát hành (nêu rõ từng dự án đầu tư hoặc phương án đầu tư hoặc kế hoạch kinh doanh của Bên đi vay sẽ thực hiện bằng nguồn vốn phát hành; các văn bản phê duyệt liên quan theo quy định của pháp luật):

3. Hình thức, loại tiền và thị trường phát hành:

4. Thời điểm phát hành:

5. Phương án sử dụng nguồn vốn phát hành:

6. Các văn bản phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành (nêu rõ các văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ; văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp):

PHẦN THỨ BA: THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổng giá trị danh nghĩa phát hành:

1.1. Bằng số:

1.2. Bằng chữ:

2. Tổng số tiền thực nhận:

2.1. Bằng số:

2.2. Bằng chữ:

3. Ngày phát hành:

4. Ngày đáo hạn:

5. Lãi suất:

6. Các loại phí liên quan đến đợt phát hành (đề nghị nêu rõ tên từng loại phí, mức phí hoặc cách tính phí, ngày thanh toán hoặc kế hoạch thanh toán...):

7. Điều kiện bảo lãnh:

8. Điều kiện về chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu của trái phiếu kèm theo chứng quyền (nếu có):

8.1. Thời gian chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu của trái phiếu kèm theo chứng quyền:

8.2. Điều kiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu của trái phiếu kèm theo chứng quyền:

9. Kế hoạch thu tiền bán trái phiếu:

10. Kế hoạch thanh toán (gốc, lãi, phí) trái phiếu:

11. Các điều kiện khác (nếu có):

(Đối với từng mục trên, đề nghị nêu rõ các điều khoản tham chiếu tại các văn kiện có liên quan).

PHẦN THỨ TƯ: CAM KẾT

1. Người ký tên dưới đây (đại diện có thẩm quyền của Bên đi vay) cam kết chịu mọi trách nhiệm về sự chính xác của mọi thông tin ghi trong đơn đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế này và các tài liệu kèm theo trong hồ sơ đăng ký khoản vay phát hành trái phiếu quốc tế của [Tên Bên đi vay].

2. [Tên Bên đi vay] cam kết tuân thủ các quy định tại Nghị định số 15/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ; Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện việc huy động vốn nước ngoài thông qua phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CỦA BÊN ĐI VAY

- Hồ sơ đính kèm:

...

2. Thủ tục đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài/khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày ký thỏa thuận thay đổi hoặc ngày Bộ Tài chính phát hành thư, phụ lục điều chỉnh thư bảo lãnh (nếu có) và trước khi thực hiện nội dung thay đổi, Bên đi vay gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý Ngoại hối) một (01) bộ hồ sơ theo quy định.

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước xem xét và thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, NHNN đề nghị doanh nghiệp bổ sung, sửa đổi hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của Bên đi vay, Ngân hàng Nhà nước gửi Bên đi vay văn bản xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế. Trường hợp từ chối xác nhận đăng ký, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp;
- + Qua đường bưu điện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài (Phụ lục 2A) hoặc Đơn đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế (Phụ lục 2B).

+ Bản sao tiếng nước ngoài và bản dịch tiếng Việt các thỏa thuận thay đổi đã ký (có xác nhận của đại diện có thẩm quyền theo pháp luật của Bên đi vay về tính chính xác của bản sao và bản dịch) trong trường hợp các nội dung thay đổi cần được thỏa thuận giữa các bên.

+ Bản sao thư hoặc phụ lục điều chỉnh thư bảo lãnh của Bộ Tài chính (nếu có).

+ Văn bản của Bên đi vay giải trình rõ về nội dung thay đổi khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế (áp dụng với trường hợp không có các thành phần hồ sơ nêu tại Điểm b và Điểm c Khoản 4 Thông tư số 22/2013/TT-NHNN).

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ngân hàng Nhà nước
- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Vụ Quản lý Ngoại hối.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận.
- **Tên mẫu đơn, tờ khai:**
 - + Đơn đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài (Phụ lục 2A).
 - + Đơn đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế (Phụ lục 2B).
- **Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Thông tư số 22/2013/TT-NHNN ngày 24/9/2013 của NHNN Hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài và khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh. Ngày có hiệu lực 01/10/2013.

PHỤ LỤC 2A

TÊN BÊN ĐI VAY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v đăng ký thay đổi khoản vay
nước ngoài

....., ngày tháng năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI KHOẢN VAY NƯỚC NGOÀI ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Quản lý Ngoại hối)

Căn cứ Nghị định số 15/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số/2013/TT-NHNN ngày tháng năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài và khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh;

Căn cứ công văn số ngày .../.../..... của Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký khoản vay nước ngoài;

Căn cứ (các) công văn số ngày .../.../..... của Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài (nếu có);

Căn cứ vào Hợp đồng, Thỏa thuận vay vốn đã ký với Bên (các bên) cho vay nước ngoài ngày

Căn cứ vào Hợp đồng, Thỏa thuận vay vốn sửa đổi đã ký với Bên (các bên) cho vay nước ngoài ngày ./.../... (nếu có);

Căn cứ Thư hoặc Phụ lục điều chỉnh Thư bảo lãnh ngày .../.../..... của Bộ Tài chính (nếu có).

Bên đi vay có tên sau đây đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý Ngoại hối) về việc thay đổi một số nội dung vay nước ngoài như sau:

I. BÊN VAY:

1. Tên Bên đi vay:

2. Số, ngày của Văn bản xác nhận đăng ký vay trả nợ nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

3. Số, ngày của (các) Văn bản xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (ghi tất cả các văn bản loại này - nếu có);

II. NỘI DUNG THAY ĐỔI:

(Yêu cầu ghi chi tiết từng nội dung sửa đổi theo các tiểu mục sau)

1. Thay đổi Bên cho vay:

- Bên cho vay hiện tại:

- Bên cho vay mới:

- Lý do thay đổi:

2. Thay đổi kim ngạch:

- Kim ngạch hiện tại:

- Kim ngạch mới:

- Lý do sửa đổi:

3. Thay đổi về điều kiện vay (lãi suất, phí, lãi phạt, dòng tiền trả nợ, hình thức trả nợ...):

- Nội dung hiện tại:

- Nội dung thay đổi:

- Lý do sửa đổi:

4. Thay đổi kế hoạch rút vốn:

- Kế hoạch rút vốn hiện tại:

- Kế hoạch rút vốn mới:

- Lý do sửa đổi:

5. Thay đổi kế hoạch trả nợ:

- Kế hoạch trả nợ hiện tại:

- Kế hoạch trả nợ mới:

- Lý do sửa đổi:

6. Thay đổi Bên bảo lãnh:

- Bên bảo lãnh hiện tại:

- Bên bảo lãnh mới:

- Lý do thay đổi:

7. Những thay đổi khác:

- Nội dung thay đổi:

- Lý do thay đổi:

III. KIẾN NGHỊ:

[Tên Bên đi vay] đề nghị Ngân hàng Nhà nước xác nhận [Tên Bên đi vay] đã đăng ký thay đổi nội dung khoản vay nước ngoài tại Ngân hàng Nhà nước.

IV. CAM KẾT

1. Người ký tên dưới đây (đại diện có thẩm quyền của Bên đi vay) cam kết chịu mọi trách nhiệm về sự chính xác của mọi thông tin ghi trong Đơn đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài này và các tài liệu kèm theo trong Hồ sơ đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài của Bên đi vay.

2. [Tên Bên đi vay] cam kết tuân thủ các quy định của luật pháp Việt Nam, các quy định tại Nghị định số 15/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ; các văn bản hướng dẫn thực hiện các Nghị định trên và các văn bản pháp quy khác của pháp luật có liên quan.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN THEO
QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CỦA
BÊN ĐI VAY**

Hồ sơ gửi kèm:

.....

PHỤ LỤC 2B

TÊN BÊN ĐI VAY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm.....

V/v đăng ký thay đổi khoản
phát hành trái phiếu quốc tế
được Chính phủ bảo lãnh

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI KHOẢN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU QUỐC TẾ
ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Quản lý Ngoại hối)

Căn cứ Nghị định số 15/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;

Căn cứ vào Thông tư số /2013/TT-NHNN ngày / /2013 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài và khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh;

Căn cứ vào Phương án phát hành trái phiếu quốc tế đã được phê duyệt tại văn bản số ngày...../...../.....;

Căn cứ công văn số ngày/...../..... của Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế;

Căn cứ (các) công văn số ngày/...../..... của Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế (nếu có);

Căn cứ vào Hợp đồng, Thỏa thuận sửa đổi liên quan đến đợt phát hành đã ký ngày .../.../...(nếu có);

Căn cứ Thư hoặc Phụ lục điều chỉnh Thư bảo lãnh ngày .../.../... của Bộ Tài chính (nếu có).

[Tên Bên đi vay] đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về nội dung thay đổi khoản vay nước ngoài thông qua phát hành trái phiếu quốc tế như sau:

I. BÊN ĐI VAY:

1. Tên Bên đi vay:

2. Các văn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận đăng ký, xác nhận đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế của Bên đi vay (ghi rõ số, ngày của tất cả các văn bản này):

II. NỘI DUNG THAY ĐỔI:

Đối với từng nội dung thay đổi, ghi rõ: (i) Nội dung được thỏa thuận hiện tại (đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận đăng ký); (ii) Nội dung thay đổi tương ứng; và (iii) Lý do thay đổi.

III. KIẾN NGHỊ:

[Tên Bên đi vay] đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận [Tên Bên đi vay] đã đăng ký thay đổi nội dung khoản phát hành trái phiếu quốc tế theo quy định hiện hành của pháp luật.

IV. CAM KẾT

1. Người ký tên dưới đây (đại diện có thẩm quyền của Bên đi vay) cam kết chịu mọi trách nhiệm về sự chính xác của mọi thông tin ghi trong đơn đăng ký thay đổi khoản phát hành này và các tài liệu kèm theo trong hồ sơ đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế của [Tên Bên đi vay].

2. [Tên Bên đi vay] cam kết tuân thủ các quy định tại Nghị định số 15/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ; Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện việc huy động vốn nước ngoài thông qua phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN THEO
QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CỦA
BÊN ĐI VAY**

Hồ sơ đính kèm:

- ...

- ...

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

I. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Thủ tục chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Ngân hàng thương mại gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng);

+ Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản gửi lấy ý kiến các đơn vị sau:

a) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính có ý kiến đánh giá về việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ý kiến đánh giá về sự cần thiết có thêm chi nhánh trên địa bàn;

c) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại dự kiến thành lập chi nhánh ở trong nước có ý kiến đánh giá về sự cần thiết có thêm chi nhánh trên địa bàn và việc đáp ứng các điều kiện theo quy định của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN.

+ Bước 3: Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại dự kiến thành lập chi nhánh ở trong nước có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị;

+ Bước 4: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị, Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng tổng hợp ý kiến, đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN, NHNN có văn bản chấp thuận gửi ngân hàng thương mại, trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp;
- + Qua đường bưu điện.
- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
- **Thành phần hồ sơ:**
 - + Văn bản đề nghị theo mẫu (phụ lục số 01);
 - + Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên về việc thành lập chi nhánh;
 - + Đề án thành lập chi nhánh ở trong nước, trong đó phải có tối thiểu các nội dung sau:
 - a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt; tên viết tắt bằng tiếng Việt; địa chỉ; nội dung hoạt động; đối tượng khách hàng chính;
 - b) Lý do thành lập và lý do lựa chọn địa bàn thành lập;
 - c) Cơ cấu tổ chức: Sơ đồ tổ chức gồm các phòng ban của chi nhánh;
 - d) Nghiên cứu khả thi: Phân tích môi trường kinh doanh, thị trường mục tiêu, các cơ hội kinh doanh cần nắm bắt và kế hoạch chiếm lĩnh thị trường;
 - đ) Phương án kinh doanh dự kiến trong ba (03) năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: dự kiến bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm.
 - + Các văn bản khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện thành lập chi nhánh ở trong nước theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN.
- **Thời hạn giải quyết:** 55 ngày (số ngày thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào thời điểm nộp hồ sơ).
- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ngân hàng Nhà nước.
- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.
- **Cơ quan phối hợp:** UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.
- **Lệ phí:** Không.

- Tên mẫu đơn, tờ khai:

+ Văn bản đề nghị theo mẫu (Phụ lục số 01).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Đối với NHTM có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị):

a. Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định;

b. Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị;

c. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 126, 127, 128, 129; khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị;

d. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

đ. Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc;

e. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

g. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

h. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập như sau:

(1) Số lượng chi nhánh của một ngân hàng thương mại được thành lập phải đảm bảo: $300 \text{ tỷ đồng} \times N1 + 50 \text{ tỷ đồng} \times N2 < C$

Trong đó:

- C là giá trị thực của vốn điều lệ của ngân hàng thương mại đến thời điểm đề nghị (tính bằng tỷ Đồng Việt Nam).

- N1 là số lượng chi nhánh đã thành lập và đề nghị thành lập tại khu vực nội thành thành phố Hà Nội và khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh.

- N2 là số lượng chi nhánh đã thành lập và đề nghị thành lập tại khu vực ngoại thành thành phố Hà Nội, khu vực ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh; và các tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương.

(2) Ngân hàng thương mại được thành lập tối đa 10 chi nhánh tại mỗi khu vực nội thành thành phố Hà Nội hoặc nội thành thành phố Hồ Chí Minh.

(3) Ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị) được phép thành lập không quá năm (05) chi nhánh trong một (01) năm tài chính.

(4) Ngân hàng thương mại chấm dứt hoạt động chi nhánh tại khu vực nội thành thành phố Hà Nội, khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh được phép thành lập tại các địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác số chi nhánh tương ứng với số chi nhánh đã chấm dứt hoạt động, ngoài số lượng chi nhánh tối đa được phép thành lập trong một (01) năm quy định tại khoản (3).

i. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN.

+ *Đối với NHTM có thời gian hoạt động dưới 12 tháng (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị):*

a. Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định;

b. Hoạt động kinh doanh có lãi đến thời điểm đề nghị;

c. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 126, 127, 128, 129; khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

d. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

đ. Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc;

e. Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

g. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

h. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập như sau:

(1) Số lượng chi nhánh của một ngân hàng thương mại được thành lập phải đảm bảo: $300 \text{ tỷ đồng} \times N1 + 50 \text{ tỷ đồng} \times N2 < C$

Trong đó:

- C là giá trị thực của vốn điều lệ của ngân hàng thương mại đến thời điểm đề nghị (tính bằng tỷ Đồng Việt Nam).

- N1 là số lượng chi nhánh đã thành lập và đề nghị thành lập tại khu vực nội thành thành phố Hà Nội và khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh.

- N2 là số lượng chi nhánh đã thành lập và đề nghị thành lập tại khu vực ngoại thành thành phố Hà Nội, khu vực ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh; và các tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương.

(2) Ngân hàng thương mại được thành lập tối đa 10 chi nhánh tại mỗi khu vực nội thành thành phố Hà Nội hoặc nội thành thành phố Hồ Chí Minh.

(3) Ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị) được phép thành lập không quá ba (03) chi nhánh và các chi nhánh này không được thành lập trên cùng một địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

i. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011.

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

PHỤ LỤC SỐ 01

TÊN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH Ở TRONG NƯỚC;
CHẤP THUẬN THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở
TRONG NƯỚC, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NGÂN HÀNG 100% VỐN Ở
NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI...**

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Ngân hàng thương mại... đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài như sau:

I. Danh sách đề nghị

1. Mạng lưới hoạt động ở trong nước:

1.1. Thành lập chi nhánh:

1.1.1. Tên chi nhánh

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

1.1.2 Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

1.2. Thành lập phòng giao dịch

Tên phòng giao dịch đề nghị thành lập	Địa điểm (nếu có)	Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch
a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có) c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có) d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).		

1.3. Thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện:

- 1.3.1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện;
- 1.3.2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện.

2. Mạng lưới hoạt động ở nước ngoài:

2.1. Thành lập chi nhánh:

2.1.1. Tên chi nhánh

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

1.1.2 Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

1.1.3. Vốn cấp cho chi nhánh (dự kiến).

2.2. Thành lập ngân hàng 100% vốn:

2.2.1. Tên ngân hàng 100% vốn

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.2.2. Địa điểm đặt trụ sở ngân hàng 100% vốn.

2.2.3. Vốn thành lập ngân hàng con (dự kiến).

2.3. Thành lập văn phòng đại diện:

2.3.1. Tên văn phòng đại diện;

2.3.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện.

II. Đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư

1. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị :

- 1.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị:.....
- 1.2. Hoạt động kinh doanh có lãi đến thời điểm đề nghị:.....
- 1.3. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm đề nghị:
 - Dự phòng chung phải trích:.....
 - Dự phòng chung thực trích:.....
 - Dự phòng cụ thể phải trích:.....
 - Dự phòng cụ thể thực trích:.....
 - Tỷ lệ nợ xấu (%):

1.4. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
1.		
2.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

1.6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

1.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư....

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị

2.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị:.....

2.2. Lợi nhuận sau thuế năm 201....:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất có kiểm toán:.....tỷ đồng

Theo báo cáo tài chính riêng lẻ có kiểm toán:.....tỷ đồng

2.3. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.4. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề 3 năm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....
- Dự phòng chung thực trích:.....
- Dự phòng cụ thể phải trích:.....
- Dự phòng cụ thể thực trích:.....
- Tỷ lệ nợ xấu (%):

2.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
3.		
4.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:....

2.6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

2.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh, phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư....

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.10. Điều kiện bổ sung đối với việc thành lập chi nhánh, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài:

i) Có thời gian hoạt động tối thiểu là ba (03) năm tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

ii) Có tổng tài sản Có đạt 100.000 tỷ đồng trở lên theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán tại thời điểm cuối năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

iii) Hoạt động kinh doanh có lãi theo các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán trong 03 năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

3. Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:

STT	Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch		Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch				
	Chi nhánh	Phòng giao dịch	Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch	Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý	Thời gian hoạt động (tháng)	Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm liền kề năm đề nghị (%)	Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền (có/không)
1							
2							

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

4. Người đại diện theo pháp luật của ngân hàng thương mại cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này.

Đính kèm hồ sơ (Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký tên và đóng dấu)

2. Thủ tục chấp thuận thành lập chi nhánh ở nước ngoài, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của ngân hàng thương mại.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Ngân hàng thương mại gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng);

+ Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính có ý kiến đánh giá về việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN;

+ Bước 3: Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị;

+ Bước 4: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị, Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng tổng hợp ý kiến, đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN, NHNN có văn bản chấp thuận gửi ngân hàng thương mại, trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp;
- + Qua đường bưu điện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản đề nghị theo mẫu (phụ lục số 01);
- + Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên về việc thành lập chi nhánh ở nước ngoài, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài;
- + Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (đối với ngân hàng thương mại cổ phần); nghị quyết của Hội đồng thành viên (đối với ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên); ý kiến chấp thuận của Chủ sở hữu (đối

với ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên) thông qua việc thành lập chi nhánh ở nước ngoài, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài;

+ Đề án thành lập chi nhánh ở nước ngoài, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài, trong đó phải có tối thiểu các nội dung sau:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài, tên viết tắt bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài (nếu có);

b) Địa điểm (tên quốc gia và địa chỉ cụ thể (nếu có));

c) Mức vốn cấp cho chi nhánh ở nước ngoài, ngân hàng 100% ở nước ngoài;

d) Nội dung hoạt động; thời hạn hoạt động; đối tượng khách hàng chính;

đ) Lý do thành lập và lý do lựa chọn nước sở tại;

e) Cơ cấu tổ chức và mạng lưới: Sơ đồ tổ chức gồm trụ sở chính, các phòng ban tại trụ sở chính; các hiện diện thương mại khác của ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài (nếu có);

g) Thông tin pháp lý có liên quan: Liệt kê các quy định có liên quan của nước sở tại về việc cho phép tổ chức tín dụng nước ngoài thành lập và hoạt động chi nhánh, ngân hàng 100% vốn ở nước sở tại đó (tên, số hiệu, ngày tháng của văn bản);

h) Nghiên cứu khả thi: Phân tích môi trường kinh doanh, thị trường mục tiêu, các cơ hội kinh doanh cần nắm bắt và kế hoạch chiếm lĩnh thị trường;

i) Phương thức kiểm soát của ngân hàng thương mại đối với chi nhánh ở nước ngoài, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài, trong đó cần nêu được tối thiểu các nội dung sau: phương thức (thuê ngoài hay tự thực hiện) và lý do lựa chọn phương thức; tổ chức thực hiện phương thức; chi phí ước tính thực hiện phương thức; khó khăn dự kiến và giải pháp;

k) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: dự kiến bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; báo cáo lưu chuyển tiền tệ (đối với ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài); căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm;

l) Tác động và hiệu quả dự kiến của việc thành lập chi nhánh ở nước ngoài, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài, các vấn đề (nếu có) về bảo đảm an toàn hoạt động đối với ngân hàng thương mại và các giải pháp; tỷ lệ an toàn vốn

tối thiểu và các giới hạn góp vốn mua, cổ phần sau khi thành lập ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài;

m) Phương án và biện pháp xử lý của ngân hàng thương mại trong trường hợp chi nhánh ở nước ngoài, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài có những ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngân hàng thương mại.

+ Các văn bản khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện thành lập chi nhánh ở nước ngoài, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư 21/2013/TT-NHNN.

- **Thời hạn giải quyết:** 55 ngày (số ngày thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào thời điểm nộp hồ sơ).

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ngân hàng Nhà nước.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

- **Cơ quan phối hợp:** Không.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

- **Lệ phí:** không.

- **Tên mẫu đơn, tờ khai:**

+ Văn bản đề nghị theo mẫu (Phụ lục số 01).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định;

+ Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 126, 127, 128, 129; khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị;

+ Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

+ Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc;

+ Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

+ Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư 21/2013/TT-NHNN.

+ Có thời gian hoạt động tối thiểu là ba (03) năm tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

+ Có tổng tài sản Có đạt 100.000 tỷ Đồng Việt Nam trở lên theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị.

+ Hoạt động kinh doanh có lãi theo các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán trong ba (03) năm trước liền kề năm đề nghị.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

PHỤ LỤC SỐ 01

TÊN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH Ở TRONG NƯỚC;
CHẤP THUẬN THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở
TRONG NƯỚC, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NGÂN HÀNG 100% VỐN Ở
NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI....**

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Ngân hàng thương mại... đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài như sau:

III. Danh sách đề nghị

1. Mạng lưới hoạt động ở trong nước:

1.1. Thành lập chi nhánh:

1.1.1. Tên chi nhánh

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

1.1.2 Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

1.2. Thành lập phòng giao dịch

Tên phòng giao dịch đề nghị thành lập	Địa điểm (nếu có)	Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch
a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có) c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có) d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).		

1.3. Thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện:

- 1.3.1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện;
- 1.3.2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện.

2. Mạng lưới hoạt động ở nước ngoài:

2.1. Thành lập chi nhánh:

2.1.1. Tên chi nhánh

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

1.1.2 Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

1.1.3. Vốn cấp cho chi nhánh (dự kiến).

2.2. Thành lập ngân hàng 100% vốn:

2.2.1. Tên ngân hàng 100% vốn

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.2.2. Địa điểm đặt trụ sở ngân hàng 100% vốn.

2.2.3. Vốn thành lập ngân hàng con (dự kiến).

2.3. Thành lập văn phòng đại diện:

2.3.1. Tên văn phòng đại diện;

2.3.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện.

IV. Đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư

1. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị :

1.4. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị:.....

1.5. Hoạt động kinh doanh có lãi đến thời điểm đề nghị:.....

1.6. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....
- Dự phòng chung thực trích:.....
- Dự phòng cụ thể phải trích:.....
- Dự phòng cụ thể thực trích:.....
- Tỷ lệ nợ xấu (%):

1.4. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
5.		
6.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

1.6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

1.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư....

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị

2.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị:.....

2.2. Lợi nhuận sau thuế năm 201....:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất có kiểm toán:.....tỷ đồng

Theo báo cáo tài chính riêng lẻ có kiểm toán:.....tỷ đồng

2.3. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.4. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề 3 năm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....
- Dự phòng chung thực trích:.....
- Dự phòng cụ thể phải trích:.....
- Dự phòng cụ thể thực trích:.....
- Tỷ lệ nợ xấu (%):

2.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
7.		
8.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

2.6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

2.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh, phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư....

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.10. Điều kiện bổ sung đối với việc thành lập chi nhánh, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài:

i) Có thời gian hoạt động tối thiểu là ba (03) năm tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

ii) Có tổng tài sản Có đạt 100.000 tỷ đồng trở lên theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán tại thời điểm cuối năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

iii) Hoạt động kinh doanh có lãi theo các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán trong 03 năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

3. Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:

STT	Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch		Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch				
	Chi nhánh	Phòng giao dịch	Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch	Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý	Thời gian hoạt động (tháng)	Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm liền kề năm đề nghị (%)	Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền (có/không)
1							
2							

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

4. Người đại diện theo pháp luật của ngân hàng thương mại cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này.

Đính kèm hồ sơ (Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký tên và đóng dấu)

3. Thủ tục chấp thuận thành lập văn phòng đại diện ở trong nước của ngân hàng thương mại.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Ngân hàng thương mại gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng);

+ Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính có ý kiến đánh giá về việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư 21/2013/TT-NHNN;

+ Bước 3: Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị;

+ Bước 4: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị, Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng tổng hợp ý kiến, đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện theo quy định, NHNN có văn bản chấp thuận gửi ngân hàng thương mại, trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị theo mẫu (phụ lục số 01);

+ Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên về việc thành lập văn phòng đại diện;

+ Các văn bản khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện thành lập văn phòng đại diện theo quy định tại Thông tư này.

- **Thời hạn giải quyết:** 55 ngày (số ngày thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào thời điểm nộp hồ sơ).

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ngân hàng Nhà nước.
- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.
- **Cơ quan phối hợp:** Không.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.
- **Lệ phí:** 1.000.000 đồng.
- **Tên mẫu đơn, tờ khai:**
 - + Văn bản đề nghị theo mẫu (Phụ lục số 01).
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**
 - + Có thời gian hoạt động tối thiểu là 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;
 - + Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc;
 - + Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;
 - + Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
 - + Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư 21/2013/TT-NHNN.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;
 - + Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.
 - + Thông tư số 110/2002/TT-BTC ngày 12/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm. Ngày có hiệu lực 01/01/2003.

PHỤ LỤC SỐ 01

TÊN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH Ở TRONG NƯỚC;
CHẤP THUẬN THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở
TRONG NƯỚC, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NGÂN HÀNG 100% VỐN Ở
NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI....**

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Ngân hàng thương mại... đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài như sau:

V. Danh sách đề nghị

1. Mạng lưới hoạt động ở trong nước:

1.1. Thành lập chi nhánh:

1.1.1. Tên chi nhánh

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

1.1.2 Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

1.2. Thành lập phòng giao dịch

Tên phòng giao dịch đề nghị thành lập	Địa điểm (nếu có)	Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch
a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có) c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có) d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).		

1.3. Thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện:

- 1.3.1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện;
- 1.3.2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện.

2. Mạng lưới hoạt động ở nước ngoài:

2.1. Thành lập chi nhánh:

2.1.1. Tên chi nhánh

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

1.1.2 Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

1.1.3. Vốn cấp cho chi nhánh (dự kiến).

2.2. Thành lập ngân hàng 100% vốn:

2.2.1. Tên ngân hàng 100% vốn

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.2.2. Địa điểm đặt trụ sở ngân hàng 100% vốn.

2.2.3. Vốn thành lập ngân hàng con (dự kiến).

2.3. Thành lập văn phòng đại diện:

2.3.1. Tên văn phòng đại diện;

2.3.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện.

VI. Đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư

1. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị :

1.7. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị:.....

1.8. Hoạt động kinh doanh có lãi đến thời điểm đề nghị:.....

1.9. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....
- Dự phòng chung thực trích:.....
- Dự phòng cụ thể phải trích:.....
- Dự phòng cụ thể thực trích:.....
- Tỷ lệ nợ xấu (%):

1.4. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
9.		
10.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

1.6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

1.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư....

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị

2.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị:.....

2.2. Lợi nhuận sau thuế năm 201...:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất có kiểm toán:.....tỷ đồng

Theo báo cáo tài chính riêng lẻ có kiểm toán:.....tỷ đồng

2.3. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.4. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề 3 năm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....
- Dự phòng chung thực trích:.....
- Dự phòng cụ thể phải trích:.....
- Dự phòng cụ thể thực trích:.....
- Tỷ lệ nợ xấu (%):

2.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
11.		
12.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

2.6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

2.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh, phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư....

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.10. Điều kiện bổ sung đối với việc thành lập chi nhánh, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài:

i) Có thời gian hoạt động tối thiểu là ba (03) năm tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

ii) Có tổng tài sản Có đạt 100.000 tỷ đồng trở lên theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán tại thời điểm cuối năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

iii) Hoạt động kinh doanh có lãi theo các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán trong 03 năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

3. Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:

STT	Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch		Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch				
	Chi nhánh	Phòng giao dịch	Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch	Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý	Thời gian hoạt động (tháng)	Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm liền kề năm đề nghị (%)	Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền (có/không)
1							
2							

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

4. Người đại diện theo pháp luật của ngân hàng thương mại cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này.

Đính kèm hồ sơ (Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký tên và đóng dấu)

4. Thủ tục chấp thuận thành lập đơn vị sự nghiệp ở trong nước của Ngân hàng thương mại.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Ngân hàng thương mại gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng);

+ Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính có ý kiến đánh giá về việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN;

+ Bước 3: Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị.

+ Bước 4: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị, Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng tổng hợp ý kiến, đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN, NHNN có văn bản chấp thuận gửi ngân hàng thương mại, trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị theo mẫu (phụ lục số 01);

+ Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên thông qua việc thành lập đơn vị sự nghiệp;

+ Các văn bản khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp ở trong nước theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN.

- **Thời hạn giải quyết:** 55 ngày (số ngày thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào thời điểm nộp hồ sơ).

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ngân hàng Nhà nước.
- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.
- **Cơ quan phối hợp:** Không
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.
- **Lệ phí:** không
- **Tên mẫu đơn, tờ khai:**
 - + Văn bản đề nghị theo mẫu (Phụ lục số 01).
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**
 - + Có thời gian hoạt động tối thiểu là 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;
 - + Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc;
 - + Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;
 - + Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
 - + Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;
 - + Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

PHỤ LỤC SỐ 01

TÊN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH Ở TRONG NƯỚC;
CHẤP THUẬN THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở
TRONG NƯỚC, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NGÂN HÀNG 100% VỐN Ở
NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI....**

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Ngân hàng thương mại... đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài như sau:

VII. Danh sách đề nghị

1. Mạng lưới hoạt động ở trong nước:

1.1. Thành lập chi nhánh:

1.1.1. Tên chi nhánh

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

1.1.2 Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

1.2. Thành lập phòng giao dịch

Tên phòng giao dịch đề nghị thành lập	Địa điểm (nếu có)	Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch
a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có) c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có) d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).		

1.3. Thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện:

- 1.3.1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện;
- 1.3.2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện.

2. Mạng lưới hoạt động ở nước ngoài:

2.1. Thành lập chi nhánh:

2.1.1. Tên chi nhánh

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

1.1.2 Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

1.1.3. Vốn cấp cho chi nhánh (dự kiến).

2.2. Thành lập ngân hàng 100% vốn:

2.2.1. Tên ngân hàng 100% vốn

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.2.2. Địa điểm đặt trụ sở ngân hàng 100% vốn.

2.2.3. Vốn thành lập ngân hàng con (dự kiến).

2.3. Thành lập văn phòng đại diện:

2.3.1. Tên văn phòng đại diện;

2.3.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện.

VIII. Đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư

1. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị :

1.10. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị:.....

1.11. Hoạt động kinh doanh có lãi đến thời điểm đề nghị:.....

1.12. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....
- Dự phòng chung thực trích:.....
- Dự phòng cụ thể phải trích:.....
- Dự phòng cụ thể thực trích:.....
- Tỷ lệ nợ xấu (%):

1.4. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
13.		
14.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

1.6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

1.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư....

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị

2.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị:.....

2.2. Lợi nhuận sau thuế năm 201...:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất có kiểm toán:.....tỷ đồng

Theo báo cáo tài chính riêng lẻ có kiểm toán:.....tỷ đồng

2.3. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.4. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề 3 năm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....
- Dự phòng chung thực trích:.....
- Dự phòng cụ thể phải trích:.....
- Dự phòng cụ thể thực trích:.....
- Tỷ lệ nợ xấu (%):.....

2.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
15.		
16.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

2.6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

2.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh, phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư....

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.10. Điều kiện bổ sung đối với việc thành lập chi nhánh, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài:

i) Có thời gian hoạt động tối thiểu là ba (03) năm tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

ii) Có tổng tài sản Có đạt 100.000 tỷ đồng trở lên theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán tại thời điểm cuối năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

iii) Hoạt động kinh doanh có lãi theo các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán trong 03 năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

3. Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:

STT	Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch		Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch				
	Chi nhánh	Phòng giao dịch	Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch	Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý	Thời gian hoạt động (tháng)	Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm liền kề năm đề nghị (%)	Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền (có/không)
1							
2							

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

4. Người đại diện theo pháp luật của ngân hàng thương mại cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này.

Đính kèm hồ sơ (Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký tên và đóng dấu)

5. Thủ tục chấp thuận đủ điều kiện thành lập phòng giao dịch của Ngân hàng thương mại.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Ngân hàng thương mại gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng);

+ Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại dự kiến thành lập phòng giao dịch có ý kiến đánh giá về sự cần thiết có thêm phòng giao dịch trên địa bàn và việc đáp ứng các điều kiện theo quy định của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch trên địa bàn;

+ Bước 3: Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại đặt trụ sở chính, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại dự kiến thành lập phòng giao dịch có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị;

+ Bước 4: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị, Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng tổng hợp ý kiến, đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN, NHNN có văn bản chấp thuận gửi ngân hàng thương mại, trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị theo mẫu (phụ lục số 01);

+ Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên thông qua việc thành lập phòng giao dịch.

- **Thời hạn giải quyết:** 55 ngày (số ngày thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào thời điểm nộp hồ sơ).

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ngân hàng Nhà nước.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

- **Cơ quan phối hợp:** Không.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

- **Lệ phí:**

- **Tên mẫu đơn, tờ khai:**

+ Văn bản đề nghị theo mẫu (Phụ lục số 01).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không thấp hơn mức vốn pháp định;

+ Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị;

+ Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại các Điều 126, 127, 128, 129; khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị;

+ Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

+ Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc;

+ Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

+ Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập như sau:

(1) Số lượng chi nhánh của một ngân hàng thương mại được thành lập phải đảm bảo: $300 \text{ tỷ đồng} \times N1 + 50 \text{ tỷ đồng} \times N2 < C$

Trong đó:

- C là giá trị thực của vốn điều lệ của ngân hàng thương mại đến thời điểm đề nghị (tính bằng tỷ Đồng Việt Nam).

- N1 là số lượng chi nhánh đã thành lập và đề nghị thành lập tại khu vực nội thành thành phố Hà Nội và khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh.

- N2 là số lượng chi nhánh đã thành lập và đề nghị thành lập tại khu vực ngoại thành thành phố Hà Nội, khu vực ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh; và các tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương.

(2) Ngân hàng thương mại được thành lập tối đa 10 chi nhánh tại mỗi khu vực nội thành thành phố Hà Nội hoặc nội thành thành phố Hồ Chí Minh.

(3) Ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị) được phép thành lập không quá ba (03) chi nhánh và các chi nhánh này không được thành lập trên cùng một địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(4) Ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị) được phép thành lập không quá năm (05) chi nhánh trong một (01) năm tài chính.

(5) Ngân hàng thương mại chấm dứt hoạt động chi nhánh tại khu vực nội thành thành phố Hà Nội, khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh được phép thành lập tại các địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác số chi nhánh tương ứng với số chi nhánh đã chấm dứt hoạt động, ngoài số lượng chi nhánh tối đa được phép thành lập trong một (01) năm quy định tại điểm (4).

+ Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-NHNN.

+ Đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch:

a) Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

b) Có tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

c) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị.

+ Đáp ứng điều kiện về số lượng phòng giao dịch được thành lập như sau:

(1) Số lượng phòng giao dịch của ngân hàng thương mại tại khu vực nội thành thành phố Hà Nội, khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh không lớn hơn quá hai (02) lần số lượng chi nhánh hiện có của ngân hàng thương mại tại mỗi khu vực này.

(2) Số lượng phòng giao dịch của ngân hàng thương mại tại khu vực ngoại thành thành phố Hà Nội, khu vực ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác không lớn hơn quá ba (03) lần số lượng chi nhánh hiện có của ngân hàng thương mại tại mỗi khu vực này.

(3) Số lượng phòng giao dịch được quản lý bởi một chi nhánh do ngân hàng thương mại tự quyết định phù hợp với năng lực quản lý của mỗi chi nhánh và các quy định tại khoản (1), (2).

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

PHỤ LỤC SỐ 01

TÊN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH Ở TRONG NƯỚC;
CHẤP THUẬN THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở
TRONG NƯỚC, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NGÂN HÀNG 100% VỐN Ở
NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI....**

Kính gửi: **Thống đốc Ngân hàng Nhà nước**
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Ngân hàng thương mại... đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện thành lập chi nhánh, phòng giao dịch ở trong nước; chấp thuận thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài như sau:

IX. Danh sách đề nghị

1. Mạng lưới hoạt động ở trong nước:

1.1. Thành lập chi nhánh:

1.1.1. Tên chi nhánh

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

1.1.2 Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

1.2. Thành lập phòng giao dịch

Tên phòng giao dịch đề nghị thành lập	Địa điểm (nếu có)	Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch
a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có) c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có) d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).		

1.3. Thành lập đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện:

- 1.3.1. Tên đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện;
- 1.3.2. Địa điểm đặt trụ sở đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện.

2. Mạng lưới hoạt động ở nước ngoài:

2.1. Thành lập chi nhánh:

2.1.1. Tên chi nhánh

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

1.1.2 Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

1.1.3. Vốn cấp cho chi nhánh (dự kiến).

2.2. Thành lập ngân hàng 100% vốn:

2.2.1. Tên ngân hàng 100% vốn

- a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- b) Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)
- c) Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có)
- d) Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có).

2.2.2. Địa điểm đặt trụ sở ngân hàng 100% vốn.

2.2.3. Vốn thành lập ngân hàng con (dự kiến).

2.3. Thành lập văn phòng đại diện:

2.3.1. Tên văn phòng đại diện;

2.3.2. Địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện.

X. Đánh giá việc ngân hàng thương mại đáp ứng từng điều kiện để được thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư

1. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động dưới 12 tháng kể từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị :

1.13. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm đề nghị:.....

1.14. Hoạt động kinh doanh có lãi đến thời điểm đề nghị:.....

1.15. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....

- Dự phòng chung thực trích:.....

- Dự phòng cụ thể phải trích:.....

- Dự phòng cụ thể thực trích:.....

- Tỷ lệ nợ xấu (%):

1.4. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục từ ngày bắt đầu khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
17.		
18.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

1.6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

1.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

1.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư....

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2. Đối với ngân hàng thương mại có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị

2.1. Giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị:.....

2.2. Lợi nhuận sau thuế năm 201...:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất có kiểm toán:.....tỷ đồng

Theo báo cáo tài chính riêng lẻ có kiểm toán:.....tỷ đồng

2.3. Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng quy định tại điều 126, 127, 128, 129, khoản 1 Điều 130 và điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng và các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với các quy định này liên tục trong trong thời gian 12 tháng trước tháng đề nghị.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.4. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề 3 năm đề nghị:

- Dự phòng chung phải trích:.....
- Dự phòng chung thực trích:.....
- Dự phòng cụ thể phải trích:.....
- Dự phòng cụ thể thực trích:.....
- Tỷ lệ nợ xấu (%):

2.5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của ngân hàng có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

STT	Họ và tên	Đại diện vốn góp (tên tổ chức, tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ)	Chức danh (Chủ tịch, thành viên, thành viên độc lập)	Thành viên là người điều hành (có/không)	Tên người có liên quan tham gia Hội đồng quản trị của TCTD
1.					
2.					

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách)
19.		
20.		

- Họ và tên Tổng giám đốc:...

2.6. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

2.7. Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp không được mở rộng mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.8. Đáp ứng điều kiện về số lượng chi nhánh, phòng giao dịch được phép thành lập theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.9. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư....

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

2.10. Điều kiện bổ sung đối với việc thành lập chi nhánh, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài:

i) Có thời gian hoạt động tối thiểu là ba (03) năm tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

ii) Có tổng tài sản Có đạt 100.000 tỷ đồng trở lên theo báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán tại thời điểm cuối năm trước liền kề năm đề nghị:.....

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

iii) Hoạt động kinh doanh có lãi theo các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán trong 03 năm trước liền kề năm đề nghị:

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

3. Đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch:

STT	Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch hiện có tại địa bàn đề nghị thành lập phòng giao dịch		Thông tin liên quan đến chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch				
	Chi nhánh	Phòng giao dịch	Tên và địa chỉ chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch	Số lượng phòng giao dịch chi nhánh đang quản lý	Thời gian hoạt động (tháng)	Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm liền kề năm đề nghị (%)	Vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền (có/không)
1							
2							

a. Đảm bảo

b. Không đảm bảo

4. Người đại diện theo pháp luật của ngân hàng thương mại cam kết: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này.

Đính kèm hồ sơ (Ghi danh mục tài liệu đính kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký tên và đóng dấu)

6. Thủ tục báo cáo việc khai trương hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện và Ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài.

- Trình tự thực hiện:

Ngân hàng thương mại tiến hành khai trương hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) chậm nhất 14 ngày làm việc trước ngày khai trương hoạt động.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp;
- + Qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước.

- Thời hạn giải quyết: Không.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ngân hàng Nhà nước.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

- Cơ quan phối hợp: Không.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

7. Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động chi nhánh ở trong nước của ngân hàng thương mại.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Ngân hàng Thương mại gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng);

+ Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản lấy ý kiến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh dự kiến chấm dứt hoạt động;

+ Bước 3: Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh dự kiến chấm dứt hoạt động của ngân hàng thương mại có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị;

+ Bước 4: Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh dự kiến chấm dứt hoạt động, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tổng hợp ý kiến, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của ngân hàng thương mại; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị chấm dứt hoạt động chi nhánh, trong đó nêu rõ lý do chấm dứt hoạt động;

+ Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của ngân hàng thương mại về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh;

+ Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh chấm dứt hoạt động.

- Thời hạn giải quyết: 35 ngày làm việc.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ngân hàng Nhà nước

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

- **Cơ quan phối hợp:** không.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không.

- **Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

II. Thủ tục hành chính thực hiện tại NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố.

1. Thủ tục chấp thuận đủ điều kiện khai trương hoạt động chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tối thiểu 30 ngày trước ngày khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, ngân hàng thương mại lập 01 bộ hồ sơ theo quy định trong đó xác định rõ ngày dự kiến khai trương hoạt động, gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

+ Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch tiến hành thẩm tra, đánh giá việc đáp ứng các điều kiện khai trương hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch và có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc ngân hàng thương mại đủ điều kiện khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại phải nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị chấp thuận đủ điều kiện khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch; trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện khai trương hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch. Văn bản nêu cụ thể địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

+ Giấy tờ chứng minh việc sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh phòng giao dịch;

+ Các giấy tờ liên quan đến nhân thân của Giám đốc chi nhánh hoặc các chức danh tương đương, gồm: quyết định bổ nhiệm chức danh Giám đốc chi nhánh; sơ yếu lý lịch; lý lịch tư pháp; văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn; ý kiến nhận xét bằng văn bản của đơn vị hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng tài chính nơi Giám đốc chi nhánh đã từng làm việc (nếu có), bản nhận xét nêu rõ chức danh địa chỉ liên lạc, họ tên và chữ ký của người nhận xét.

- Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không.

- **Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ (trừ phòng giao dịch), thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

+ Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng thương mại có hơn một chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng thương mại phải có tối thiểu một chi nhánh có kho tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền sau khi kết thúc giờ giao dịch mỗi ngày làm việc;

+ Chi nhánh, phòng giao dịch có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính và phòng giao dịch kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;

+ Chi nhánh, phòng giao dịch có đầy đủ nhân sự điều hành tối thiểu gồm Giám đốc Chi nhánh, Phó Giám đốc, Giám đốc phòng giao dịch hoặc chức danh tương đương và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ;

+ Giám đốc chi nhánh hoặc các chức danh tương đương (đối với trường hợp khai trương hoạt động chi nhánh) đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 50 Luật Các tổ chức tín dụng.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

2. Thủ tục chấp thuận thay đổi tên chi nhánh trong nước của ngân hàng thương mại.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Ngân hàng thương mại gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến NHNN chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh;

+ Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận gửi ngân hàng thương mại; trường hợp không chấp thuận, NHNN chi nhánh có văn bản nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản của Ngân hàng thương mại đề nghị chấp thuận thay đổi tên chi nhánh, trong đó nêu rõ lý do, tên dự kiến thay đổi.

+ Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên thông qua việc thay đổi tên chi nhánh.

- Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

3. Thủ tục báo cáo về việc đổi tên phòng giao dịch của Ngân hàng thương mại.

- Trình tự thực hiện:

Ngân hàng thương mại quyết định việc thay đổi tên phòng giao dịch; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch việc thay đổi này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phòng giao dịch hoạt động theo tên mới.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp;
- + Qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản báo cáo NHNN chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch.

- Thời hạn giải quyết: Không.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

4. Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Ngân hàng thương mại gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến NHNN chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

+ Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, NHNN chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch tiến hành thẩm tra địa điểm dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch và có văn bản gửi Ngân hàng thương mại chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện theo quy định. Văn bản nêu cụ thể địa điểm trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

- Giấy tờ chứng minh việc sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không.

- **Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Ngân hàng thương mại chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Ngân hàng thương mại không được phép thay đổi địa điểm chi nhánh, phòng giao dịch từ khu vực ngoại thành thành phố Hà Nội hoặc khu vực ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực nội thành thành phố Hà Nội hoặc khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh.

+ Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ (trừ phòng giao dịch), thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

+ Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng thương mại có hơn một chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng thương mại phải có tối thiểu một chi nhánh có kho tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền sau khi kết thúc giờ giao dịch mỗi ngày làm việc;

+ Chi nhánh, phòng giao dịch có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính và phòng giao dịch kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

5. Thủ tục chấp thuận thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch của ngân hàng thương mại.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: NHTM gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến NHNN chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh;

+ Bước 2: Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản chấp thuận gửi ngân hàng thương mại, trường hợp không chấp thuận có văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản của NHTM đề nghị thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch, bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

(i) Lý do thay đổi;

(ii) Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh đang quản lý và chi nhánh sẽ tiếp nhận quản lý phòng giao dịch;

(iii) Tên, địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch đề nghị thay đổi chi nhánh quản lý.

+ Nghị quyết của HĐQT hoặc HĐTV thông qua việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch.

- Thời hạn giải quyết: 14 ngày làm việc.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi NHTM đặt trụ sở chi nhánh.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

+ Có tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

+ Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

6. Thủ tục chấp thuận cho ngân hàng thương mại tự nguyện chấm dứt hoạt động phòng giao dịch.

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Ngân hàng thương mại gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến NHNN Chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch;

+ Bước 2: Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt phòng giao dịch có văn bản chấp thuận gửi ngân hàng thương mại; trường hợp không chấp thuận có văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị chấm dứt hoạt động phòng giao dịch trong đó nêu rõ lý do chấm dứt hoạt động;

+ Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của ngân hàng thương mại về việc chấm dứt hoạt động phòng giao dịch.

+ Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan khác của phòng giao dịch dự kiến chấm dứt hoạt động.

- Thời hạn giải quyết: 14 ngày làm việc.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

III. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố

1. Thủ tục báo cáo về việc khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước của ngân hàng thương mại.

- Trình tự thực hiện:

Ngân hàng thương mại quyết định việc khai trương hoạt động Văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp ở trong nước và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp ở trong nước chậm nhất 14 ngày làm việc trước ngày khai trương hoạt động.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp;
- + Qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi Ngân hàng thương mại đặt trụ sở của văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp.

- Thời hạn giải quyết: không.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ngân hàng Nhà nước

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

2. Thủ tục báo cáo về việc đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của ngân hàng thương mại.

- Trình tự thực hiện:

Ngân hàng thương mại quyết định việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng thương mại và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước về việc thay đổi này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài hoạt động theo tên, địa điểm đặt trụ sở mới.

Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước khác địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng thương mại có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trước đây và nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp mới.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp;
- + Qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng thương mại và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước.

- Thời hạn giải quyết: Không.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

- **Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

3. Thủ tục báo cáo về việc tự nguyện chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước của ngân hàng thương mại.

- Trình tự thực hiện:

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, ngân hàng thương mại gửi văn bản báo cáo đến Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp;
- + Qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản báo cáo trong đó nêu rõ lý do, ngày chấm dứt hoạt động.

- Thời hạn giải quyết: Không.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

4. Thủ tục báo cáo về việc tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài của ngân hàng thương mại.

- Trình tự thực hiện:

Tối thiểu 14 ngày làm việc trước ngày chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài, ngân hàng thương mại gửi văn bản báo cáo đến Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng thương mại.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp;
- + Qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản báo cáo, trong đó nêu rõ lý do và thời điểm chấm dứt hoạt động, giải thể.

- Thời hạn giải quyết: Không.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.